

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2019/HS-PT**
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2000 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; T độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê C và bà Dương Thị Q; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 02/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Trần Văn M không kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, Trần Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-468XX chở Lê Văn N đi từ xã NA đến xã N, thành phố Q. Khi đến tiệm internet TT thì N vào chơi game, M điều khiển xe đi dạo một mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi M đi đến trước quán nhậu TN thuộc thôn C, xã N thì thấy anh Đỗ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V6-03XX chở Trần

Ngọc P và Đặng Văn Đ đi ngược chiều, P thả chân xuống đất. M thấy chướng mắt nên đến quán internet rủ N đuổi theo đánh nhóm của P thì N đồng ý. M chờ N đến đứng đón đầu chờ sẵn ở trước quán karaoke TV, khi thấy xe của T chạy đến, M dùng chân đạp vào xe của T đang điều khiển làm xe chao đảo nhưng không ngã. T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng nghĩa trang liệt sĩ xã N, N lượm 01 viên gạch 06 lỗ còn nguyên đưa cho M rồi lên xe điều khiển chờ M đuổi theo nhóm của P. Khi đến trước nghĩa trang thì xe của N đuổi theo kịp và đi song song cách khoảng 03-04m về bên trái xe của T, M dùng tay ném viên gạch về phía xe của T làm trúng vào đầu của P làm P bất tỉnh. T vẫn điều khiển xe chở P và Đại bỏ chạy. M nhảy xuống xe, N điều khiển xe đuổi theo xe T khoảng 100m thì quay lại chở M bỏ đi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 21/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc P là 28%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 26-9-2019, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến 02/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Văn M 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2019, bị cáo Lê Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo là người giúp sức tích cực, đưa gạch cho Trần Văn M và điều khiển xe chở M đi gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 28%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mặc dù bị cáo không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với người bị hại, nhưng vẫn cùng bị cáo Trần Văn M dùng cục gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, hành vi của bị cáo là thể hiện tính côn đồ nên cần xử lý nghiêm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì khung hình phạt là từ 02 - 06 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng là phù hợp với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra. Đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo thì hành vi của bị cáo là côn đồ nên thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lê Văn N, thấy rằng: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2019, khi bị cáo Trần Văn M rủ bị cáo Lê Văn N đuổi theo đánh nhóm của anh Trần Ngọc P thì bị cáo đồng ý. Bị cáo lượm cục gạch 06 lỗ đưa cho bị cáo Trần Văn M rồi điều khiển xe chở M đuổi theo nhóm của anh P. Khi đuổi kịp, bị cáo điều khiển xe đi song song với xe của anh P cho M ném cục gạch, làm trúng vào đầu gây thương tích cho anh P với tỷ lệ thương tích là 28%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn N: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt được UBND và Nghiệp đoàn nghề cá xã N xác nhận gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, anh trai bị cáo đang bị chấn thương sọ não điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng, bị cáo có nhân thân tốt, là đoàn viên Nghiệp đoàn nghề cá xã N tham gia đánh bắt ở vùng biển Trường Sa. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N **02 (hai) năm** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 02/4/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé